TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **401**/2023/QĐST-HNGĐ	*Tp.Tuyên Quang, ngày 19 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 355/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thuý T, sinh năm 1990
Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố 15, phường P, thành phố T, tỉnh T.
Chỗ ở hiện nay: Số nhà 13, ngõ 7, quận C, thành phố H.
Bị đơn: Anh Trần Đức T, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Tổ dân phố 15, phường P, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thuý T và anh Trần Đức T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Đức M, sinh ngày 16/11/2020 và cháu Trần Bá T, sinh ngày 28/4/2011 cho anh Trần Đức T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Triệu Thuý T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự đều xác định tự thỏa thuận về tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Triệu Thuý T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, số tiền là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí trên hệ thống thông tin điện tử số 000000809953 ngày 28 tháng 11 năm 2023, mã thông báo PKFLQ4CUO1 trên hệ thống thông tin điện tử ký bởi Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam (Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000255 ngày 29/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang). Trả lại cho chị Triệu Thuý T số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Anh Trần Đức T không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- THADS thành phố Tuyên Quang;
- UBND phường Phan Thiết;
- Các đương sự;
- Lưu.

Đào Thị Thu Thuỷ